Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

(Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo phương pháp Đạt/ Không đạt)

1. Giải pháp và mức độ đáp ứng vật liệu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Các loại vật liệu như: Xi măng, cát, đá các loại, sắt thép các loại, gạch bê tông không nung; bê tông nhựa, lưới cốt sợi thuỷ tinh...	Có hợp đồng nguyên tắc là bản gốc hoặc bản chính có đóng dấu giáp lai dấu đỏ của bên cung ứng cho riêng gói thầu này. Kèm theo hợp đồng nguyên tắc là: + Đối với vật tư, vật liệu: Xi măng; sắt thép; gạch bê tông không nung ngoài hợp đồng nguyên tắc, nhà thầu phải kèm theo đăng ký kinh doanh; giấy chứng nhận hợp quy **hoặc** chứng nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất. + Đối với các vật liệu khác: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị sản sản xuất, kinh doanh. Trường hợp nhà thầu tham dự thầu có chức năng sản xuất hoặc kinh doanh vật liệu, thiết bị đó thì cung cấp tài liệu chứng minh.	**Đạt**
	Không thuộc trường hợp yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
1.2. Biện pháp quản lý sử dụng vật tư, vật liệu, thiết bị cho thi công công trình.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	**Đạt**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng

2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn phạm vi công trường, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc, vệ sinh an toàn lao động và PCCC trong quá trình thi công (bao gồm thuyết minh, bản vẽ).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	**Chấp nhận được**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
2.2. Nơi làm việc của ban chỉ huy công trường, tại đây sẽ niêm yết bảng tiến độ, danh sách BCH công trường và các tài liệu liên quan khác.	Vị trí đặt trụ sở Ban chỉ huy côngtrường phải đảm bảo đủ điều kiện để bao quát quản lý công trường. Ban chỉ huy công trường phải cam kết được trang bị đầy đủ các thiết bị như máy tính, máy in, các thiết bị đo đạc, thí nghiệm và các trang thiết bị cần thiếtkhác.	**Đạt**
	Không bố trí hoặc bố trí không hợp lý về vị trí đặt trụ sở Ban chỉ huy công trường hoặc không được trang bị đầy đủ các thiết bị như máy tính, máy in, các thiết bị đo đạc, thí nghiệm và các trang thiết bị cần thiếtkhác.	**Không đạt**
2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình chính phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	**Đạt**
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	**Không đạt**

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật theo	Có đề xuất chi tiết, hợp lý về biện pháp, công nghệ thi công.	**Đạt**
	Không đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công.	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chí 3.1 được đánh giá là Đạt	**Đạt**
	Tiêu chí 3.1 được đánh giá là Không Đạt	**Không đạt**

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tiến độ thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày	**Không đạt**
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	**Đạt**
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	**Không đạt**
4.3. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	**Đạt**
	Không có Biểu đồ tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong suốt quá trình triển khai thi công.	Có phòng thí nghiệm tại hiện trường. Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có phòng thí nghiệm tại hiện trường. Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào theo quy định.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**

thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Không đạt**
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói, bụi; kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò dỉ dầu mỡ, kiểm soát rác thải... trên công trường. Có cam kết hoặc văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tiếp nhận phế thải, chất thải xây dựng của gói thầu này theo đúng quy định về xử lý chất thải rắn trong xây dựng hoặc đề xuất cụ thể giải pháp lưu trữ, thu gom, vận chuyển phế thải, chất thải.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có cam kết hoặc văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tiếp nhận phế thải, chất thải xây dựng của gói thầu này theo đúng	**Không đạt**

	quy định về xử lý chất thải rắn trong xây dựng hoặc đề xuất cụ thể giải pháp lưu trữ, thu gom, vận chuyển phế thải, chất thải.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

7. Bảo hành :

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
7.1.Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	**Đạt**
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	**Không đạt**
7.2. Cam kết khắc phục sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết trong thời gian bảo hành.	Có cam kết	**Đạt**
	Không có cam kết trên	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

8. Uy tín của nhà thầu từ thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023,2024) theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-	Có cam kết đầy đủ các yêu cầu	**Đạt**
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ các yêu cầu.	**Không đạt**

CP		
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 và 8 thì được đánh giá là không đạt